

Bản án số: 75/2018/HNGĐ-ST

Ngày 24 - 4 - 2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Ông Nguyễn Văn Hiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Võ Thị H, sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp PH, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau

-Bị đơn: Anh Đào Hải Đ, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp TTA, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 12/3/2018 và tại phiên tòa chị Võ Thị H trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị Võ Thị H và anh Đào Hải Đ kết hôn vào ngày 28/8/2016, hôn nhân tự nguyện, không có đăng ký kết hôn, sau khi kết hôn anh chị sống tại ấp PH, xã TT, huyện ĐD. Qua thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống nguyên nhân là do mẹ chồng khó khăn, anh Đ đánh đập chị nên đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị và anh Đ ly thân nhau vào ngày 17/01/2018 cho đến nay. Nay chị H yêu cầu ly hôn anh Đ.

- Về con chung: Có một người con chung tên Võ Mẫn N (nữ), sinh ngày 06/10/2017 hiện đang do chị H nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại:* Chị H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Đối với bị đơn tại đơn phản biện ngày 19/3/2018 và Đơn xin từ chối tham gia tố tụng ngày 28/3/2018 anh Đào Hải Đ trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Việc chị H cho rằng mẹ chồng khó khăn, anh Đ đánh đập là không có, chỉ có chị H thường xuyên hỗn láo, khinh thường cha mẹ chồng và trước thời gian mâu thuẫn chị H bỗng con bỏ nhà đi hai lần sau đó chị H có năn nỉ cha mẹ anh để anh rước chị H về chung sống. Sau khi về chung sống chị H thường bỏ con đi chơi khi về anh có la hét vài lời dẫn đến anh và chị H cãi nhau, anh có đánh chị H một bạt tay.

- *Về con chung:* Có một người con chung tên Võ Mẫn N. Nếu chị H không có đủ điều kiện nuôi con thì giao lại cho anh nuôi sau khi Mẫn N đủ 36 tháng tuổi. Anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con vì con không mang họ của anh, trừ trường hợp chị H đến cơ quan trước đây đã khai sinh họ Võ của con anh hủy bỏ hồ sơ và trả thủ tục để khai sinh lại họ của anh.

- *Về tài sản chung:* Khi cưới cha mẹ anh có cho số nữ trang là 04 chỉ vàng 24k, anh Đ không yêu cầu phân chia mà để lại cho chị H nuôi con vì con còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Đào Hải Đ đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự anh Đ có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Đào Hải Đ.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Võ Thị H và anh Đào Hải Đ kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình của Quốc hội quy định “*Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2001 trở đi ...nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là vợ chồng...*”. Do đó, khi xác lập mối quan hệ hôn nhân chị H và anh Đ không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] *Về con chung:* Có một người con chung tên Võ Mẫn N (nữ), sinh ngày 06/10/2017 hiện đang do chị H nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi con. Xét thấy hiện tại cháu Mẫn N chỉ hơn sáu tháng tuổi và đã được chị H nuôi dưỡng ổn định. Mặt khác, tại khoản 3 Điều 81 của luật hôn nhân và gia đình quy định “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi...*”. nên Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị H giao cháu Mẫn N cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Vấn đề cấp dưỡng: Chị H yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật, anh Đ không đồng ý cấp dưỡng nuôi con vì cháu Mẫn N mang họ của chị H, anh chỉ đồng ý cấp dưỡng khi chị H thực hiện các thủ tục khai sinh lại họ của cháu

Mẫn N sang họ của anh. Hội đồng xét xử xét thấy tranh chấp việc đăng ký khai sinh cho con không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Về yêu cầu cấp dưỡng của chị H: Xét thấy hiện nay cháu Mẫn N còn rất nhỏ, chị H có thu nhập để nuôi con nhưng không ổn định. Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình quy định “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*” nên buộc anh Đào Hải Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Võ Mẫn N mỗi tháng bằng $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở là 650.000 đồng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm ngày 24/4/2018 đến khi cháu Mẫn N thành niên.

[4] *Về tài sản chung*: Anh Đ khai có 04 chỉ vàng 24k. Tại phiên tòa chị H xác định khi kết hôn gia đình chồng có cho vợ chồng chị 04 chỉ vàng 24k nhưng quá trình chung sống vợ chồng chị đã bán để đóng hụi không còn nên cũng không yêu cầu phân chia. Hội đồng xét xử xét thấy chị H và anh Đ không đặt ra phân chia 04 chỉ vàng 24k nên không đặt ra xem xét.

[5] *Về nợ người khác, người khác nợ lại*: Chị H xác định không có, anh Đ không trình bày về phần nợ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị H phải chịu theo quy định của pháp luật. Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 14, các Điều 15, 53, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Võ Thị H và anh Đào Hải Đ là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Võ Mẫn N (nữ), sinh ngày 06/10/2017 cho chị Võ Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Anh Đào Hải Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Buộc anh Đào Hải Đ cấp dưỡng nuôi con số tiền là 650.000 đ/tháng (sáu trăm năm mươi nghìn đồng một tháng) kể từ ngày 24/4/2018 cho đến khi cháu Võ Mẫn N thành niên.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng, kể từ ngày chị Võ Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Đào Hải Đ không tự nguyện thi hành xong, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí:

3.1. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chi Võ Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), ngày 12 tháng 3 năm 2018 đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0009640 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, được chuyển thu.

3.2. Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Đào Hải Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Biện Thị Nhung